HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ
SERVICE CONTRACT

Hợp Đồng Dịch Vụ này ("Hợp Đồng") được lập và có hiệu lực từ ngày __ tháng __ năm 2021 (sau đây gọi là "Ngày Hiệu Lực") bởi và giữa:

This Service Contract (the "Contract") is made and entered into effective as of the __ day of ___, 2019 (hereinafter referred to as "Effective Date") by and between:

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ/ *PARTNER*: _____

Số hộ chiếu/ *Passport No.* : _____

Quốc tịch/ *Nationality* : _____

Địa chỉ tại Việt Nam/ *Address in Viet Nam*: _____

(Sau đây gọi tắt là "Đối Tác"/ *Hereinafter referred to as "Partner")*

VÀ/ *AND*

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ : CÔNG TY CỔ PHẦN MLN

SERVICE USER* : MLN *JOINT STOCK COMPANY

Mã số doanh nghiệp/ *Enterprise Number*: 031000333xx

Địa chỉ trụ sở chính: 109 Nguyễn Siêu, Phường A, Quận ST, Thành phố Đà Nẵng

Head Office: *No.109 Nguyen Sieu Street, A Ward, ST District, Da Nang City*

Người đại diện theo pháp luật/ *Legal representative*: **Nguyễn Văn A**

Chức vụ/ *Title* : Giám đốc/ *Director*

(Sau đây gọi tắt là "Công Ty"/ *Hereinafter referred to as "Company")*

Công Ty và Đối Tác sau đây được gọi riêng là "Bên" và gọi chung là "Các Bên"

Company and Partner hereinafter referred individually as "Party" and collectively as "Parties".

XÉT RẰNG/ *WHEREAS*

A. Đối Tác là cá nhân có kinh nghiệm trong lĩnh vực giới thiệu, tư vấn và kết nối Khách hàng đến với các dịch vụ thông qua ứng dụng mà Công Ty cung cấp;

   Partner is an individual who has experience in introducing, consulting and connecting customers to services through application provided by Company;

B. Công Ty mong muốn tìm kiếm Khách hàng để phát triển hệ thống Ứng dụng khám chữa bệnh do Công Ty thiết lập ("Ứng dụng");

   The Company wishes to find Customers to develope the System of medical treatment Applications established by the Company ("Application");

C. Đối Tác mong muốn cung cấp Dịch vụ giới thiệu Khách hàng sử dụng Ứng dụng theo các điều khoản, quy định và điều kiện dưới đây;

   Partner wishes to provide Customer Introduction Service to use Application established by the Company upon terms, provisions and conditions herein;

DO ĐÓ, xem xét các điều khoản nói trên và các thỏa thuận sau đây, Các Bên dưới đây đồng ý như sau:

THEREFORE, in consideration of the foregoing and of the agreements hereinafter contained, the Parties hereby agree as follows:

1. PHẠM VI DỊCH VỤ/ *SCOPE OF SERVICES*

1.1 Các Dịch Vụ: Đối Tác đồng ý giới thiệu cho Khách hàng là người có quốc tịch Hàn Quốc và người nước ngoài khác (không có quốc tịch Việt Nam) về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam do Công Ty cung cấp ("Dịch Vụ"), bao gồm:

Services: Partner agrees to introduce Customer are foreigners having Korean nationality and other foreigners (do not have Vietnamese nationality) to use healthcare service in Vietnam offered by Company ("Service"), including:

i. Các gói bảo hiểm, bảo hiểm y tế tại Việt Nam;

Packages of insurance health insurance in Vietnam;

ii. Dịch vụ khám chữa bệnh tại Việt Nam;

Medical examination and treatment services in Vietnam;

iii. Dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam;

Healthcare services in Vietnam;

iv. Giới thiệu và hướng dẫn Khách hàng sử dụng nền tảng Ứng dụng của Công Ty.

Introduce and guide Customer to use the Company's Application platform.

1.2 Địa điểm thực hiện Dịch Vụ: Linh hoạt tùy thuộc vào quyết định của Đối Tác nhưng phải đảm bảo chất lượng Dịch Vụ cung cấp theo quy định tại Hợp Đồng này hoặc theo sự phân vùng, chỉ định của Công Ty.

Services implementation place: Flexible, depending on decision of Partner, however, Partner ensures the quality of Service provided pursuant to this Contract or according to the zoning, decision of Company.

1.3 Thời gian và kế hoạch thực hiện Dịch Vụ: Theo sự phân công và kế hoạch của Công Ty

Service implementation plan and time: According to the assignment and plan of the Company

1.4 Thời hạn Hợp Đồng: Từ Ngày Hiệu Lực đến hết ngày…tháng…năm……

Contract Term: From the Effective Date to the end of date … month ….. year …….

1.5 Mô tả chi tiết công việc và tiêu chuẩn khi thực hiện Dịch Vụ: Theo Mô tả công việc và Tiêu Chuẩn Thực Hiện Dịch Vụ Hàng Tháng của Công Ty đính kèm tại Phụ Lục A.

Detail of work and Services implementation Standard: According to the Detail of Work and Monthly Service Implementation Standards of the Company attached in Appendix A.

1.6 Đánh giá hiệu quả Dịch Vụ định kỳ: Trong thời gian từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng, Các Bên sẽ tiến hành họp để đánh giá việc đạt/chưa đạt Tiêu Chuẩn Thực Hiện Dịch Vụ của Đối Tác. Nội dung đánh giá dựa trên tiêu chuẩn tại Phụ lục A.

Periodical evaluation of Service efficiency: From 1st to 5th per month, the Parties shall conduct meetings to evaluate the Partner's qualified/unqualified under Service Implementation Standards. Content of evaluation is according to standards set out in Appendix A.

2. THANH TOÁN THÙ LAO/ *COMPENSATION PAYMENT*

2.1. Thù Lao/ *Compensation:*

i. Đối Tác được nhận 10% doanh thu mỗi tháng Công Ty thu được từ các Khách Hàng sử dụng Dịch Vụ của Công Ty được giới thiệu bởi Đối Tác.

Partner shall receive 10% of the Company's monthly revenue from Customers who using the Company service through Partner's introduction.

ii. Đối Tác được thưởng 100.000 VNĐ khi giới thiệu và hướng dẫn một Khách Hàng tải và sử dụng Ứng dụng.

The Partner is awarded VND 100,000 for introducing and guiding a Customer to download and use the Application.

Công Ty chỉ thanh toán Thù Lao khi Đối Tác đã thực hiện Dịch Vụ theo Tiêu Chuẩn Thực Hiện Dịch Vụ Mà Công Ty tại Phụ lục A đính kèm.

Company only pays Partner when Partner has performed Service according to the Service Implementation Standards set forth in Appendix A attached.

2.2. **Thời hạn thanh toán:** Công Ty có trách nhiệm thanh toán 100% khoản Thù Lao nêu trên cho Đối Tác trước ngày 10 (mười) của tháng kế tiếp tháng đã thực hiện Dịch Vụ.

Payment term: *The Company is responsible for paying 100% of the Compensation to Partner before the 10th day of the month following to the month in which Service is implemented.*

2.3. **Phương thức thanh toán:** Tiền mặt/ Chuyển khoản

Payment method: *In Cash/ Transfer*

2.4. **Xác định doanh thu theo khoản 2.1 Mục này như sau:**

Calculating revenue pursuant to Clause 2.1 of this Section as follows:

i. Doanh thu của tháng đến từ quá trình thực hiện Dịch Vụ của Đối Tác được xác định dựa trên các Khách Hàng mà Đối Tác giới thiệu thông các tài liệu sau: (i) hợp đồng/thỏa thuận/cam kết dịch vụ/điều khoản dịch vụ; (ii) hóa đơn tài chính hợp lệ theo quy định; (iii) Hồ sơ, chứng từ nhận tiền mặt hoặc chứng từ thanh toán ngân hàng/tổ chức trung gian thanh toán.

The revenue of the month resulting from Partner's performance of the Services is calculated based on the Customers introduced by Partner through the following documents: (i) contract/ agreement/ service commitment/ service terms; (ii) a valid financial invoice as regulated; (iii) Dossier and documents of cash receipt or payment document of bank/ intermediary payment organization.

ii. Các Doanh Thu đến từ Khách Hàng do Đối Tác giới thiệu chỉ được tính vào doanh thu của tháng thực hiện Dịch Vụ nếu Khách Hàng đã thanh toán xong 100% cho Công Ty. Trường hợp Khách Hàng chưa/thanh toán không đầy đủ thì thời điểm xác định doanh thu để tính Thù Lao là tháng mà Khách Hàng hoàn tất thanh toán cho Công Ty.

The revenue from a Customer referred by the Partner is only counted in the revenue of the month of the Service implementation if the Customer has paid 100% to the Company. In case the Customer has not/has not fully paid, the time for determining revenue to calculate the Compensation is the month in which the Customer completes payment to Company.

iii. Doanh thu không bao gồm khoản thuế GTGT mà Khách Hàng đã thanh toán cho Công Ty.
The revenue does not include the VAT that the Customer has paid to the Company.

iv. Từ ngày 01 (một) đến ngày 05 (năm) của tháng tiếp theo tháng thực hiện Dịch Vụ, Công Ty có trách nhiệm tổng hợp Doanh Thu và thông báo bằng văn bản đến Đối Tác. Sau đó, các Bên sẽ cùng thảo luận (nếu có) và thống nhất Doanh Thu tháng đó.

From 1st to 5rd per month month following to the month in which Service is implemented, the Company is responsible for aggregating the Revenue and notify the Partner in writing. Accordingly, the Parties will discuss (if any) and agree on the Revenue of such month.

3. CAM KẾT CỦA CÁC BÊN / *COMMITMENT OF THE PARTIES*

3.1 Các cam kết của Đối Tác / *Commitments of Partner*

i. Nỗ lực hết sức để hoàn thành Dịch Vụ theo Tiêu chuẩn của Công Ty. Trường hợp Đối Tác không đạt KPI từ 02 (hai) tháng liên tiếp, Công Ty có quyền chấm dứt việc sử dụng Dịch vụ với Đối Tác hoặc giảm Thù Lao;

Make the best attempt to complete the Service upon the Company's standards. In case Partner does not meet the KPI from 02 (two) consecutive months or more, the Company reserves the right to terminate the use of the Service with Partner or decrease the Compensation;

ii. Phải tự chịu tất cả các khoản thuế tại Việt Nam và nước ngoài phát sinh từ Thù Lao. Trước khi trả Thù Lao Dịch Vụ cho Đối Tác, Công Ty có quyền khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của Đối Tác, tỷ lệ khấu trừ và cách thức khấu trừ thuế thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Must pay all taxes in Vietnam and abroad arising from the Compensation. Before paying the Partner's Service Compensation, the Company reserves the right to deduct Partner's personal income tax, the deduction rate and the method of tax deduction is conducted in compliance with Vietnamese law.

iii. Đối Tác không phải là đại diện của Công Ty và do đó không có thẩm quyền đàm phán và ký kết bất kỳ hợp đồng và/hoặc hợp đồng ràng buộc pháp lý nào như hợp đồng hợp tác, hợp đồng lao động, hợp đồng nhận vốn đầu tư, mua bán Công Ty trừ khi được Công Ty ủy quyền rõ ràng bằng văn bản để làm vậy.

Partner is not the representative of the Company and therefore does not have the authority to negotiate and sign any legally binding agreements and/or agreements such as cooperation agreements, labor agreements, and agreements on receiving investment capital, buying and selling companies unless explicitly authorized to do so by the Company in writing.

3.2 Cam kết của Công Ty/ *Commitments of Company*

i. Thanh toán Thù Lao cho Đối Tác theo quy định tại Hợp Đồng;

Pay Compensation to the Partner as agreed in this Contract;

ii. Bảo đảm các quyền lợi khác của Đối Tác trong Hợp Đồng này;

Ensure other rights of Partner in this Contract;

iii. Hỗ trợ Đối Tác trong việc thực hiện Dịch Vụ;

Support Partner in the implementation of the Service;

iv. Công Ty cần cung cấp mọi thông tin cần thiết và phù hợp về Công Ty và các dịch vụ/sản phẩm của Công Ty để Đối Tác thực hiện Dịch vụ một cách hiệu quả nhất

The Company needs to provide any necessary and appropriate information about the Company and its services/products for the Partner to carry out the Service in the most efficient manner.

4. QUYỀN SỞ HỮU SẢN PHẨM LÀM VIỆC VÀ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

OWNERSHIP OF WORK PRODUCT AND INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS

4.1 Các Bên đồng ý rằng tất cả các sản phẩm làm việc, thông tin hoặc tài liệu khác tạo ra và phát triển bởi Đối Tác liên quan đến việc thực hiện Dịch Vụ theo Hợp Đồng này và mọi quyền sở hữu trí tuệ (gọi chung là "Sản Phẩm Làm Việc") là tài sản duy nhất và độc quyền của Công Ty. Các Bên thừa nhận rằng Sản Phẩm Làm Việc sẽ, trong phạm vi được pháp luật cho phép, Đối Tác qua đây chuyển nhượng cho Công Ty tất cả quyền lợi, quyền và lợi ích trong và đối với Sản Phẩm Làm Việc, bao gồm nhưng không giới hạn ở tất cả bản quyền, quyền xuất bản để sử dụng, sao chép và mặt khác khai thác Sản phẩm làm việc ở

bất kỳ và tất cả các định dạng, phương tiện hoặc tất cả các kênh, cho dù hiện tại đã được biết đến hoặc được tạo sau này.

The Parties agree that all work product, information or other materials created and developed by Partner in connection with the performance of the Services under this Contract and any intellectual property rights (collectively, the "Work Product") are the sole and exclusive property of Company. The Parties acknowledge that the Work Product shall, to the extent permitted by law, Partner hereby assigns to Company all of Partner's right, title and interest in and to the Work Product, including but not limited to all copyrights, publishing rights to use, reproduce and otherwise exploit the Work Product in any and all formats, media, or all channels, whether now known or hereafter created.

4.2 Không có điều gì trong Hợp Đồng này được hiểu là cấp bất kỳ quyền nào theo bất kỳ bằng sáng chế, bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ nào khác của Công Ty, cũng như Hợp Đồng này sẽ không cấp cho Đối Tác bất kỳ quyền nào trong hoặc đối với Thông tin bảo mật của Công Ty, ngoại trừ quyền sử dụng có giới hạn Thông tin bí mật liên quan đến Dịch Vụ.

Nothing in this Contract shall be construed as granting any rights under any patent, copyright or other intellectual property right of the Company, nor shall this Contract grant Partner any rights in or to the Company's Confidential Information, except the limited right to use the Confidential Information in connection with the Service.

4.3 Đối Tác sẽ thực hiện tất cả các bước cần thiết một cách hợp lý để hỗ trợ Công Ty có được và thực thi quyền sở hữu của mình đối với bất kỳ Quyền sở hữu trí tuệ nào tạo ra bởi Đối Tác theo tiểu mục i) của Mục này. Nghĩa vụ hỗ trợ Công Ty của Đối Tác sẽ tồn tại ngay cả khi chấm dứt quan hệ với Công Ty.

Partner shall take all steps reasonably necessary to assist the Company in obtaining and enforcing in its own name any Intellectual Property right created by Partner according to subsection i) of this Section. Partner's obligation to assist the Company shall continue beyond the termination of Partner's relationship with the Company.

5. KHÔNG LÔI KÉO, KHÔNG MÂU THUẪN VÀ KHÔNG CẠNH TRANH

NON-SOLICIT, NO CONFLICTS AND NON COMPETITION

5.1. Trong thời hạn của Hợp Đồng và kết thúc ba năm sau khi chấm dứt Hợp Đồng:

For a period of the term of the Contract and ending three years after the termination of the Contract:

Đối Tác sẽ không, trực tiếp hoặc gián tiếp, dù cho chính mình hoặc bất kỳ Người nào khác, (A) xui khiến hoặc cố gắng xui khiến bất kỳ nhân viên nào của Công Ty nghỉ việc ở Công Ty, (B) bằng mọi cách can thiệp vào mối quan hệ giữa Công Ty và bất kỳ nhân viên nào của Công Ty, (C) xui khiến hoặc cố gắng xui khiến bất kỳ Khách hàng, nhà cung cấp, bên được cấp phép hoặc quan hệ kinh doanh của Công Ty ngừng hợp tác kinh doanh với Công Ty hoặc bằng mọi cách can thiệp vào mối quan hệ giữa bất kỳ khách hàng, nhà cung cấp, bên được cấp phép hoặc quan hệ kinh doanh nào của Công Ty.

Partner will not, directly or indirectly, either for itself or any other Person, (A) induce or attempt to induce any employee of Company to leave the employment of Company, (B) in any way interfere with the relationship between Company and any employee of Company, (C) induce or attempt to induce any customer, supplier, licensee, or business relation of Company to cease doing business with Company, or in any way interfere with the relationship between any customer, supplier, licensee, or business relation of Company.

5.2. Đối Tác sẽ không, vào bất cứ lúc nào trong hoặc sau giai đoạn ba năm sau khi kết thúc thời hạn Hợp Đồng, làm giảm uy tín, nói xấu hoặc có luận điệu không đúng về Công Ty, hoặc bất kỳ người quản lý, thành viên, cổ đông, giám đốc, cán bộ, nhân viên hoặc đại lý nào của Công Ty.

Partner will not, at any time during or after the three-year after the termination of the Contract, disparage Company, defame or make false statements about the Company or any of its managers, members, shareholders, directors, officers, employees, or agents.

5.3. Không mâu thuẫn: Đối Tác tuyên bố rằng việc tuân thủ của Đối Tác đối với các điều khoản của Hợp Đồng này và cung cấp Dịch Vụ dưới đây sẽ không vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào mà Đối Tác có thể phải đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác. Ngoài ra, Đối Tác đồng ý rằng, trong thời hạn của Hợp Đồng này, Đối Tác sẽ kịp thời thông báo cho Công Ty bằng văn bản về bất kỳ đối thủ cạnh tranh nào của Công Ty mà Đối Tác cũng đang thực hiện các dịch vụ. Điều này được hiểu rằng trong trường hợp đó, Công Ty sẽ xem xét liệu các hoạt động của Đối Tác có phù hợp với Đối Tác còn lại với tư cách là Đối Tác của Công Ty hay không.

No conflicts: Partner represents that Partner's compliance with the terms of this Contract and provision of Service hereunder will not violate any duty which Partner may have to any other person or entity. In addition, Partner agrees that, during the term of this Contract, Partner shall promptly notify the Company in writing of any competitor of the Company which Partner is also performing services. It is understood that in such event, the Company will review whether Partner's activities are consistent with Partner remaining as a Partner of the Company.

5.4. Không cạnh tranh: Đối Tác đồng ý và thống nhất rằng trong thời hạn của Hợp Đồng này và trong thời gian 24 tháng sau khi chấm dứt Hợp Đồng này, Đối Tác sẽ không, trực tiếp hoặc gián tiếp, thực hiện hoặc tham gia vào các hoạt động giống hoặc tương tự như đã thực hiện cho Công Ty cho bất kỳ doanh nghiệp nào trực tiếp hoặc gián tiếp cạnh tranh với Công Ty.

Non competition: Partner agrees and convenants that during the term of this Contract and for a period of 24 months following the termination of this Contract, Partner will not, directly or indirectly, perform or engage in the same or similar activities as were performed for Company for any business that is directly or indirectly in competition with Company.

5.5. Nếu Đối Tác vi phạm các nghĩa vụ tại Mục này, Công Ty sẽ được hưởng những biện pháp khắc phục sau đây:

If Partner breaches the covenants set forth in this Section, Company will be entitled to the following remedies:

i. Một khoản phạt 20.000.000 VNĐ trên mỗi lần vi phạm Khoản này

A penalty of VND 20,000,000 per each time of violation of this Section.

ii. Bồi thường với các thiệt hại Công Ty phải chịu.

Compensate for damages Công Ty incurred.

5.6. Mục này sẽ có hiệu lực ngay cả khi Hợp Đồng chấm dứt.

This Section shall survive the termination of this Contract.

6. ĐIỀU KHOẢN CHUNG / *MISCELLANEOUS*

6.1 Luật Việt Nam sẽ điều chỉnh Hợp Đồng này

The Vietnam Law shall govern this Contract

6.2 Hợp Đồng này và/hoặc nghĩa vụ thực hiện Hợp Đồng này là không được phép chuyển nhượng bởi Đối Tác cho bất kỳ người nào khác trừ khi được Công Ty cho phép.

This Contract and/or the obligation to perform this Contract is not transferable by the Partner to any other person except as permitted by the Company.

6.3 Một Bên đều có quyền chấm dứt Hợp Đồng này trong trường hợp bên kia không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và không đầy đủ nghĩa vụ của mình và không thể khắc phục trong thời hạn 07 (bảy) ngày từ khi nhận được thông báo vi phạm từ Bên kia. Bên bị vi

phạm sẽ thông báo cho bên kia về việc chấm dứt Hợp Đồng, cùng với lý do chấm dứt trước 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định chấm dứt.

A Party have the right to terminate this Contract in the event the other party fails to fulfill its obligations and fails to recover within 07 (seven) days after receipt of notice of violation from the other Party. Violated Party shall notify the Violating Party of the termination of the Contract, together with the reason for the termination before 07 (seven) days from the expecting termination date.

6.4 Một Bên có quyền chấm dứt thực hiện Hợp Đồng miễn là đã gửi thông báo bằng văn bản đến Bên kia trước ngày dự kiến chấm dứt ít nhất 30 (ba mươi) ngày và hoàn tất các nghĩa chưa thực hiện với Bên kia đến thời điểm chấm dứt (thanh toán/hoàn trả).

A Party has the right to terminate the performance of the Contract provided that such Party has sent a written notice to the other Party at least 30 (thirty) days prior to the expected termination date and completed the unfulfilled obligations with the other Party to termination (payment/refund).

6.5 Mọi sự thay đổi liên quan đến Hợp Đồng này thì phải được Các Bên ký kết bằng văn bản. Khi Các Bên ký kết phụ lục Hợp đồng, các sửa đổi, bổ sung thì nội dung của phụ lục Hợp đồng, các sửa đổi, bổ sung đó cũng có giá trị như các nội dung của bản Hợp Đồngnày.

Any changes related to this Contract must be signed in writing by the Parties. When the Parties sign the Contract Appendix, the amendments and additions to the contents of the Contract Appendix, such amendments and supplements are also valid as the contents of this Contract.

6.6 (Các) Phụ lục là một phần không thể thiếu và có giá trị như Hợp Đồng.

Appendix(es) is an integral part and be valid as Contract.

6.7 Hợp Đồng này được lập thành hai (02) bản song ngữ Việt - Anh có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một (01) bản. Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung Tiếng Anh và nội dung Tiếng Việt thì nội dung Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

This Contract is made in two (02) Vietnamese-English bilingual versions of equal value, each party keeps one (01) copy. In case of inconsistency between the content of English and Vietnamese content, the content of Vietnamese will be applied.

Các Bên ký tên, đóng dấu để xác nhận dưới đây/ *The Parties sign, seal for certification as follows:*

Công Ty/ *Company*	**Đối Tác/ *Partner***
(ký và đóng dấu/ sign and seal)	*(ký/ sign)*
NGUYỄN VĂN A	_____

PHỤ LỤC A

APPENDIX A

MÔ TẢ CÔNG VIỆC VÀ TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN DỊCH VỤ HÀNG THÁNG

DETAIL OF WORK AND MONTHLY SERVICE IMPLEMENTATION STANDARDS

STT ***No.***	**Tháng** ***Month***	**Nội dung công việc thực hiện** ***Work content***	**Chỉ tiêu** ***Target***	**Kết quả đánh giá** ***Result of evaluation***

KHOA TIN
LAW FIRM